

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 02 - 2023

V/v ly hôn giữa chị H1 và anh H2

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Phán;

Bà Nguyễn Thị Thuý Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H1, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm N, xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H2, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm X, xã HT, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị H1 trình bày:

Chị và anh Phạm Văn H2 đăng ký kết hôn ngày 17/10/2002 tại UBND xã HT, huyện H. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng sống chung nhà với bố mẹ chồng tại xóm X, xã HT nhưng chỉ vui vẻ hạnh phúc được khoảng mấy tháng đầu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm về kinh tế, nhiều lần xảy ra cãi chửi nhau. Đến khi chị sinh con thì giữa chị và bố mẹ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại xóm N, xã HH, huyện H ở từ năm 2005, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Đến nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh H2 nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thị Phương T, sinh ngày 06/6/2004, đến nay cháu T đã lập gia đình riêng nên chị không yêu cầu giải quyết về con.

Về tài sản và nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2022, bị đơn anh Phạm Văn H2 trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H1 về việc kết hôn và quá trình vợ chồng sống chung. Ngoài ra anh H2 còn trình bày, giữa vợ chồng anh không xảy ra mâu thuẫn gì lớn nhưng trong thời gian anh đi làm ăn xa, ở nhà chị H1 có mâu thuẫn với bố mẹ anh nên chị H1 đã tự bỏ về quê ngoại tại xã Hải Hưng ở từ khoảng 17 năm nay, anh có đi tìm một lần nhưng chị H1 không về. Đến nay chị H1 đã xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất với chị H1, vợ chồng có 01 con chung đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết về con khi ly hôn.

Về tài sản và nghĩa vụ trả nợ: Anh nhất trí với chị H1, vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh đang đi làm ăn tại các tỉnh, công việc bận ít khi về nhà nên anh đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H1; cho ly hôn giữa chị Trần Thị H1 và anh Phạm Văn H2. Về án phí, các đương sự phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị H1 và bị đơn anh Phạm Văn H2 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng đều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H1 và anh Phạm Văn H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2002 tại UBND xã HT, huyện H, tỉnh Nam Định nên có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung nhà với bố mẹ chồng nhưng chỉ được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế gia đình.

Sau đó cũng nảy sinh mâu thuẫn giữa chị H1 và gia đình chồng nên từ năm 2005 chị H1 bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã HH, huyện H ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H1 và anh H2 đã trầm trọng, kéo dài đã 18 năm nay. Đến nay chị H1 và anh H2 đều xác định không còn tình cảm và thống nhất xin ly hôn. Vì vậy cần giải quyết cho chị H1 và anh H2 được ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H1 và anh H2 thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thị Phương T, sinh ngày 06/6/2004; hiện chị T đã lập gia đình riêng, tự lập được. Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết về con khi ly hôn nên không xem xét.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự thống nhất, vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị H1 nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H1 và anh Phạm Văn H2.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ4 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Trần Thị H1 phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006434 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Trần Thị H1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã HT;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng;

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên